TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn;

2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Kim L, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 2001
Địa chỉ: Số 16/1/4 T1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Kim L trình bày:

Ngày 01 tháng 9 năm 2022, anh cho anh Trần Minh N vay số tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 đến ngày 11 tháng 12 năm 2022. Lãi suất vay 0,3%/tháng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản của bên cho vay. Từ khi vay tiền đến nay, anh N chỉ trả được 2.000.000 đồng vào ngày 14 tháng 3 năm 2023 nên còn nợ 8.000.000 đồng. Anh kết hôn năm 2020, số tiền cho vay thì vợ anh Nguyễn Thị Kim T có biết và đồng ý dùng tài sản chung của vợ chồng cho anh N vay. Tại thời điểm vay tiền, anh N không có vợ. Số tài khoản của bên cho vay theo Giấy vay tiền ngày 01 tháng 9 năm 2022 là nhầm lẫn. Anh xác định số tài khoản của bên cho vay là 0431000189806 chủ tài khoản là Lê Kim L.

Anh yêu cầu anh N phải trả 8.000.000 đồng tiền vay gốc còn lại cho vợ chồng anh, không yêu cầu tính lãi, không chấp nhận trả dần.

Theo các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Minh N trình bày:

Ngày 01 tháng 9 năm 2022, anh vay anh Lê Kim L số tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 đến ngày 11 tháng 12 năm 2022. Lãi suất vay 0,3%/tháng, thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản của bên cho vay. Từ khi vay tiền đến nay, anh chỉ trả được 2.000.000 đồng vào ngày 14 tháng 3 năm 2023.

Nay anh L yêu cầu anh phải trả 8.000.000 đồng tiền vay gốc cho vợ chồng anh L, không yêu cầu tính lãi thì anh xác nhận còn nợ 8.000.000 đồng nhưng xin trả dần cho anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Theo các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị là vợ của anh Lê Kim L. Chị thống nhất toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của anh Lê Kim L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, tất cả những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Kim L. Xác định anh Trần Minh N còn nợ vợ chồng anh Lê Kim L và chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 8.000.000 đồng. Buộc anh Trần Minh N phải trả cho vợ chồng anh Lê Kim L toàn bộ số tiền 8.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Kim L về việc không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Bác yêu cầu xin trả dần của anh Trần Minh N. Buộc anh Trần

Minh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Kim L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Trần Minh N có địa chỉ tại số 16/4/1 T1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

[2] Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất hiện nay anh Trần Minh N còn nợ vợ chồng anh Lê Kim L chị Nguyễn Thị Kim T số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định anh N nợ vợ chồng anh L chị T số tiền 8.000.000 đồng.

[3] Anh L yêu cầu anh N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ, không chấp nhận trả dần nhưng anh N không đồng ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền cho bên vay khi đến hạn. Xét Hợp đồng vay tài sản ngày 01 tháng 9 năm 2022 thấy rằng, thời hạn trả nợ vào ngày 01 tháng 12 năm 2022 đã hết. Anh L yêu cầu anh N phải trả đủ số tiền vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Anh L không yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng vay ngày 01 tháng 9 năm 2022 và không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh L phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của anh L được Tòa án chấp nhận.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Kim L.

2. Buộc anh Trần Minh N phải trả cho vợ chồng anh Lê Kim L chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Kim L về việc không yêu cầu tính lãi chậm trả.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Minh N phải chịu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lê Kim L 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005598 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- CC THADS thị xã A;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh